



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đã nghe bài học, xin [BỘ M VÀO ĐÁY](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 190. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Ta hãy ôn lại mấy câu chính trong bài trước để trả lời phần True or False sắp tới. Faster production usually means lower prices. And lower prices make it easier to compete against other companies. Như là: compete against.=cạnh tranh với. In addition, if you can get parts quickly, you don't need as much storage space. =Hơn nữa, nếu có thể gửi bộ phận nhanh, thì không cần nhiều chỗ chứa đồ nữa. So it's natural that companies want faster delivery of production supplies.=Nên các hãng muốn gửi nhanh hàng nữa để có thể giao cho khách sớm hơn thì cũng là điều tự nhiên. There are now companies that can deliver supplies within thirty-six hours. Bây giờ xin nghe và trả lời phần True or False.

Cut 1

Language Focus: True/False

Larry: True or False.

Eliz: Faster production means higher prices.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: False. Faster production usually means lower prices.

(pause)

Eliz: Delivery can be very fast between major cities.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: True. Delivery can usually be made within thirty-six hours.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần đàm thoại thì ông mời sinh viên nghe những câu diễn tả sự chắc chắn (certainty) hay sự không chắc (uncertainty). Do you know, do you have any idea=biết không có biết...I don't know...I have no idea.=I have no clue.=tôi không biết. Yes, she definitely came in=hôm nay cô ấy có đến rồi mà! Definitely đến diễn tả sự chắc chắn. Hay có thể dùng từ đồng nghĩa "do" để nhấn mạnh: She did come in today. CEO=Chief Executive Officer=tên giám đốc đi u hành mọt công ty. I'm supposed to be there! Tôi phải có mặt ở đó! Cũng mọt câu hỏi "Cô ấy đâu rồi? ta có thể hỏi: Where's she? Do you know where she is? Do you have any idea where she is? Do you have any idea where she could be? Dự ý diễn những câu diễn tả sự không chắc: She might be with a customer=cô ấy có lẽ đang tiếp khách. I think she said something about a meeting with the CEO.=tôi nghĩ hình như cô ấy nói về mọt buổi họp với ông tên giám đốc đi u hành. I talked with her about an hour ago.=tôi mới nói chuyện với cô ấy cách đây chừng mọt giờ.

Cut 2

Business Dialog: Certainty/Uncertainty

Larry: Business Dialog

Harry is trying to find his boss, Marilyn.

He is talking to her assistant, Carol.

I understand that she did come in today. Theo chõ tôi biõ t thì cô õy hôm nay có đõ n số mà!
[did diõ n tõ số chõ c chõ n]

Why are you so upset? Sao anh trông có võ rõ t bõ i rõ i, lo ngõ i võ y?

Eliz: Let's listen to today's Business Dialog.

Harry is trying to find his boss, Marilyn.

He is talking to her assistant, Carol.

SFX: office

Harry: Hi, Carol.

I'm looking for Marilyn.

Do you know where she is?

Carol: I'm not sure.

Harry: But I understand that she did come in today.

Carol: Yes, she definitely came in.

I talked with her about an hour ago, at nine o'clock.

Harry: Well, it's really important that I talk to her.

Do you have any idea where she could be?

Carol: Well, she might be with a customer.

She said that Sid from Corona Dot Com might come by.

Harry: Any other ideas?

Carol: Well, I think that she said something about a meeting with the CEO.

Harry: What time was the meeting?

Carol: I'm pretty sure that she said about ten o'clock, but she didn't give me any details.

Harry: Ten o'clock? With the CEO?

Oh, no! That's right now!

Carol: What's wrong? Why are you so upset?

Harry: Because I just remembered.

It's a really important meeting and I'm supposed to be there!

Thanks!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Hã y nghe m␣ y câu ðùng khi ta không ch␣ c. I'm not sure. She might be with a customer=có th␣ cô ␣ y đ␣ ng ti␣ p khách hàng. She said something about a meeting.=hình nh␣ cô ␣ y nói v␣ m␣ t bu␣ i h␣ p.

Cut 3

Focus on Functions: Uncertainty

Larry: Focus on Functions: Uncertainty

Larry: Listen carefully.

Larry: Do you know where she is?

Eliz: I'm not sure.

(pause)

Larry: Do you have any idea where she could be?

Eliz: She might be with a customer.

(pause)

Larry: Any other ideas?

Eliz: I think that she said something about a meeting.

(pause)

Larry: What time was the meeting?

Eliz: I'm pretty sure that she said ten o'clock.

(pause)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Muán dián tá mát sá chác chán, ta dùng nháng chánh “definitely,” “absolutely,” hay “certainly,” hay “sure.” Muán dián tá sá cháa chác, ta dùng: “Not sure” hay “might,” past tense cáa “may” (might=có thá). He might come by=ông ta có thá đán (nháng cũng có thá không đán).

Something about=mát đái u gái đó Dot=chám. Corona.com đác là Corona Dot Com. [com=viát tát cáa company, dành cho mát công ty.]

Cut 4

Gary's Tips: Uncertainty

Larry: Gary's Tips.

Gary discusses talking about uncertainty in business situations.

MUSIC

Eliz: Now it's time for Gary's Tips with Gary Engleton!

Gary: Hello, Elizabeth! Today I'll be talking about expressions of uncertainty.

In today's Business Dialog, Harry is looking for his boss, Marilyn.

When he asks Carol, Carol uses the expression "I'm not sure" to show her uncertainty.

Harry: Do you know where she is?

Carol: I'm not sure.

Gary: Harry asks again, and Carol uses the word "might" to suggest some possibilities of where Marilyn might be.

Harry: Do you have any idea where she could be?

Carol: Well, she might be with a customer.

She said that Sid from Corona Dot Com might come by.

Gary: Later in the conversation, Carol uses the expressions "I think she said something about..." and "I'm pretty sure that..." to show her uncertainty.

Let's listen:

Harry: Any other ideas?

Carol: Well, I think that she said something about a meeting with the CEO.

Harry: What time was the meeting?

Carol: I'm pretty sure that she said about ten o'clock.

Gary: In contrast to these expressions of uncertainty, notice how she uses the word "definitely" to show when she is certain.

Harry: But I understand that she did come in today.

Carol: Yes, she definitely came in.

I talked with her about an hour ago, at nine o'clock.

Gary: Thanks for listening today. We'll see you again next time!

Eliz: Thanks, Gary!

MUSIC

FIB Closing

Eliz: Well, our time is up. Tune in again next time for Functioning in Business. See you then!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Bây giờ ta hãy tiếp tục câu chuyện mà y ch đã học trong bài. Những chữ ta cần ôn lại là “sensors,” “serious,” “stored,” “warehouse,” “worth.” Hãy nói bằng tiếng Anh câu này: Tại sao phải gắn máy dò báo trước vào ng của máy rô-bốt?=>Why are robots equipped with sensors?-- Để báo cho biết có chuyện gì xảy ra trước khi chúng trở nên trầm trọng.=> to indicate problems before they become serious. Phải từng thay thế cần thì có thể gửi bằng máy bay thay vì để ở trong kho.=>Needed spare parts can be flown in rather than stored. Như vậy không cần xây nhà kho nữa để phải từng.=>So there is no need to build a warehouse for spare parts. Ngày nay có thể gửi một kiện hàng cấp tốc bằng máy bay trong vòng 36 tiếng đồng hồ.=> Nowadays we can send a package by express airmail within 36 hours. Món này khó nấu nhưng cũng đáng công lao.=>This dish is difficult to cook but worth the effort. Đừng gây chuyện đánh nhau; đừng đáng gì!=> Don't start a fight; it's not worth it! Lớp học toán này khó, nhưng nhờ vậy mà tôi biết làm thế nào; cũng bỏ công tôi.=>This computer class required a lot of hard work, but it was worth my while, because I now know how to do computer programming. Xin nghe lại.

Cut 5

[Same as Cut 4]

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong bài 190 trong Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.